

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
To: State Securities Commission of Vietnam

1 Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát
Management Fund Company name: Vietnam Fortune Fund Management JSC
2 Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Supervising bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3 Tên Quỹ: QUỸ ETF VFCVN DIAMOND
Fund name: VFCVN DIAMOND ETF
4 Mã chứng khoán: FUETPVND
Securities symbol
5 Kỳ báo cáo: Tuần từ 12/11/2025 đến 18/11/2025
(Reporting period: period: from Nov 12th 2025 to Nov 18th 2025)
6 Ngày lập báo cáo: 19-11-25
(Reporting date: Wednesday, 19 November 2025)

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 18-11-25	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 11-11-25
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ per Fund của một lô chứng chỉ quỹ per lot of Fund Certificate	57,089,455,759	60,079,509,385
1.2	của một chứng chỉ quỹ per Fund Certificate	1,119,401,093	1,178,029,593
1.3	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period	11,194.01	11,780.29000
2	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV during period, in Which:		
2.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	59,242,173,285	57,089,455,759
2.2	Thay đổi GITSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	1,161,611,240	1,119,401,093
2.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	11,616.11	11,194.01
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	2,152,717,526	(2,990,053,826)
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	2,152,717,526	(2,990,053,826)
3.2	Thay đổi GITSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks	422.19	(586.28)
5.1	Giá trị cao nhất (VND) Highest Value (VND)	62,488,309,168	62,488,309,168
5.2	Giá trị thấp nhất (VND) Lowest Value (VND)	56,652,802,968	56,652,802,968
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ Number of fund certificates		
6.2	Tổng giá trị Total value of Fund Certificates		
6.3	Tỷ lệ sở hữu Foreign investors' ownership ratio		
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	11,850	11,800
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	11,850	11,850
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	0	50
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND) Absolute difference (VND)	233.89	655.99
	Chênh lệch tương đối (mức chiết khấu (-) hoặc dư (+)) Relative difference (discount(-) premium(+))	2.01%	5.86%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND) Highest Value (VND)	11,850	11,850
	Giá trị thấp nhất (VND) Lowest Value (VND)	11,800	11,800

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank
CHI NHÁNH HÀ THÀNH
Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
TP. HÀ NỘI

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
P. VÂN MIÊU - QUỐC TỬ GIAM - TP. HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát
Vũ Anh Tú
Tổng Giám đốc